1.4. Tình hình đi học phổ thông
General school attendance 24
1.5. Tình trạng biết đọc, biết viết
Literacy 31

Chương 2. Hôn nhân
Nuptiality 34
2.1. Xu hướng kết hôn
Trend in marrige.....35
2.2. Tuổi kết hôn trung bình lần đầu
Singulate mean age at marriage 41
2.3. Kết hôn tuổi vị thành niên (15-19 tuổi)
Adolescent marriage (from 15-49 years old) 46

Chương 3. Lao động và việc làm
Labour force and employment.....49
3.1. Lực lượng lao động
The labour force 49
3.2. Việc làm
Employment.....58
3.3. Thất nghiệp
Unemployment.....74
3.4 Tỷ lệ thất nghiệp
Unemployment rate.....82
3.5 Dân số không hoạt động kinh tế
Economically inactive population.....85

Chương 4. Mức độ sinh và mức độ chết
Fertility and mortality 91
4.1. Mức sinh và xu hướng thay đổi
Fertility and Trends 91
4.2. Sự khác biết về mức độ sinh theo vùng
Regional differentials of fertility.....95
4.3. Tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên
Proportion of women giving birth to three children or more.....97

PDF compression, OCR, web optimization using a watermarked evaluation copy of CVISION PDFCompressor